|  |  |
| --- | --- |
| **Mã đề : 111** | **ĐỀ ÔN THI SỞ LẦN I, NĂM HỌC 2024 - 2025** **MÔN: ĐỊA LÍ 12** *Thời gian làm bài: 45 phút;*  |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng tại trạm quan trắc Đà Nẵng, năm 2021

*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Tháng**  |  **1**  |  **2**  |  **3**  |  **4**  |  **5**  |  **6**  |  **7**  |  **8**  |  **9**  |  **10**  |  **11**  |  **12**  |
|  Nhiệt độ  |  20,3  |  22,3  |  25,8  |  27,5  |  29,6  |  31,1  |  30,9  |  30,8  |  27,8  |  26,8  |  25,1  |  22,4  |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB thống kê, 2022)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với chế độ nhiệt tại trạm quan trắc Đà Nẵng, năm 2021?

 **A.** Nhiệt độ tháng cao nhất gấp hơn 1,5 lần tháng thấp nhất.

 **B.** Biên độ nhiệt độ năm dưới 100C.

 **C.** Có một mùa đông lạnh kéo dài tới 3 tháng (dưới 180C).

 **D.** Nhiệt độ trung bình năm trên 300C.

**Câu 2.** Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

 **A.** chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  **B.** phân chia hai mùa mưa, khô sâu sắc.

 **C.** mùa mưa lùi dần về mùa thu - đông.  **D.** gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.

**Câu 3.** Vùng núi và cao nguyên nước ta có dân cư thưa thớt chủ yếu là do

 **A.** đô thị hóa diễn ra chậm, ít các thành phố lớn.  **B.** giao thông khó khăn, kinh tế chậm phát triển.

 **C.** nhiều khoáng sản còn dưới dạng tiềm năng.  **D.** có lịch sử khai thác lãnh thổ từ rất lâu đời.

**Câu 4.** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

 **A.** Tính chất ôn hòa.  **B.** Khô hạn quanh năm.

 **C.** Cận xích đạo gió mùa.  **D.** Nóng, ẩm quanh năm.

**Câu 5.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nguồn lao động nước ta?

 **A.** Phân bố không đều.  **B.** Trình độ cao chiếm ưu thế.

 **C.** Dồi dào, tăng nhanh.  **D.** Thiếu tác phong công nghiệp.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây đúng với biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

 **A.** Chế độ nước sông không phân mùa.  **B.** Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.

 **C.** Cán cân bức xạ quanh năm âm.  **D.** Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta ?

 **A.** Nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

 **B.** Thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

 **C.** Thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

 **D.** Tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

**Câu 8.** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

 **A.** đất phù sa.  **B.** đất mùn thô.  **C.** đất xám bạc màu.  **D.** đất feralit.

**Câu 9.** Vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

 **A.** Duyên hải Nam Trung Bộ.  **B.** Đông Nam Bộ.

 **C.** Đồng bằng sông Hồng.  **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 10.** Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa nước ta?

 **A.** Trình độ đô thị hóa cao.  **B.** Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao.

 **C.** Phân bố đô thị không đều.  **D.** Đô thị hóa diễn ra nhanh.

**Câu 11.** Biện pháp chủ yếu trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta là

 **A.** tăng cường trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

 **B.** mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng rừng sản xuất.

 **C.** mở rộng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn.

 **D.** giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

**Câu 12.** Nguyên nhân chủ yếu làm tăng thêm tính bấp bênh của nông nghiệp nước ta là

**A.** địa hình, đất trồng, sông ngòi có sự phân hóa rõ.  **B.** thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

 **C.** khí hậu phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao.  **D.** đất trồng có nhiều loại và sinh vật rất phong phú.

**Câu 13.** Cho bảng số liệu sau:

Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm ở một số địa điểm nước ta

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **Địa điểm**  |  **Lượng mưa** *(mm)*  |  **Lượng bốc hơi** *(mm)*  |  **Cân bằng ẩm**  |
|  Hà Nội  |  1676  |  989  |  + 687  |
|  Huế  |  2868  |  1000  |  + 1868  |
|  TP Hồ Chí Minh  |  1931  |  1686  |  + 245  |

 *(Nguồn : Tổng cục thống kê Việt Nam)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên?

 **A.** Cân bằng ẩm tăng dần từ bắc vào nam.  **B.** Lượng bốc hơi tăng dần từ bắc vào nam.

 **C.** Lượng mưa giảm dần từ bắc vào nam.  **D.** Lượng mưa tăng dần từ bắc vào nam.

**Câu 14.** Sự thay đổi cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế nước ta hiện nay chủ yếu do tác động của

 **A.** việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

 **B.** cơ giới hóa nên sản xuất nông nghiệp cần ít lao động hơn.

 **C.** phân bố dân cư, lao động giữa các vùng ngày càng hợp lí.

 **D.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.

**Câu 15.** Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

 **A.** có nền địa hình cao hơn.  **B.** có nền nhiệt độ cao hơn.

 **C.** có nền nhiệt độ thấp hơn.  **D.** có nền địa hình thấp hơn.

**Câu 16.** Để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở các đồng bằng của nước ta cần

 **A.** thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  **B.** ngăn chặn nạn du canh, du cư.

 **C.** áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp.  **D.** chống suy thoái và ô nhiễm đất.

**Câu 17.** Vào mùa đông, gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc nước ta thổi xen kẽ với

 **A.** phơn Tây Nam.  **B.** gió Tây ôn đới.

 **C.** Tín phong bán cầu Nam.  **D.** Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 18.** Do vị trí tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có

 **A.** tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.  **B.** hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

 **C.** gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.  **D.** một mùa có mưa nhiều, một mùa mưa ít.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d)**

**ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành thị và nông thôn

của nước ta, giai đoạn 2000 - 2021

 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Khu vực**  |  **2000**  |  **2010**  |  **2015**  |  **2021**  |
|  Nông thôn  |  76,9  |  71,7  |  68,8  |  63,3  |
|  Thành thị  |  23,1  |  28,3  |  31,2  |  36,7  |

 *(Nguồn: niên giám thống kê các năm 2001, 2011, 2016, 2022)*

 **a)** Tỷ trọng lao động khu vực thành thị tăng nhưng chiếm tỉ trọng nhỏ.

 **b)** Biểu đồ đường là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2000 - 2021.

 **c)** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một giải pháp để giải quyết việc làm.

 **d)** Tỷ trọng lao động khu vực nông thôn tăng liên tục.

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 160B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

 **a)** Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết khô nóng.

 **b)** Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên Đồng bằng sông Hồng có một vụ đông độc đáo.

 **c)** Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

 **d)** Đồng bằng Bắc Bộ thường có mưa phùn vào nửa sau mùa đông do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc di chuyển qua biển.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

 **Nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7**

**tại một số địa điểm ở nước ta**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình năm (*°C)*** | **Nhiệt độ trung bình tháng 1 (*°C)*** | **Nhiệt độ trung bình tháng 7 (*°C)*** |
| Hà Nội | 23,5 | 16,4 | 28,9 |
| Huế | 25,1 | 19,7 | 29,4 |
| TP. Hồ Chí Minh | 27,1 | 25,7 | 28,9 |

 (*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)*

 **a)** Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Nam ra Bắc.

 **b)** TP. Hồ Chí Minh có biên độ nhiệt độ cao nhất do vị trí địa lí quy định.

 **c)** Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ tháng 1 và tháng 7 tại một số địa điểm trên của nước ta.

 **d)** Sự khác nhau về chế độ nhiệt giữa miền Bắc và miền Nam nước ta chủ yếu do ảnh hưởng của vị trí, gió mùa, địa hình.

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

 Đất là tài nguyên quốc gia vô cùng quan trọng, là tư liệu sản xuất chủ yếu của nông nghiệp và lâm nghiệp. Tuy nhiên, việc sử dụng đất hiện nay chưa hợp lí làm cho tài nguyên đất đang bị suy giảm. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự suy giảm tài nguyên đất, trong đó có cả nhân tố tự nhiên và nhân tố con người.

 **a)** Hoang mạc hóa là một biểu hiện của sự suy giảm tài nguyên đất.

 **b)** Tài nguyên đất bị suy giảm chủ yếu do tác động của hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.

 **c)** Việc sử dụng quá mức phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp là nguyên nhân tự nhiên dẫn tới thoái hóa đất.

 **d)** Sự suy giảm tài nguyên đất chỉ xảy ra ở vùng núi do mất rừng.

**Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

 **Nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm tại Hà Nội năm 2021**

 *(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Tháng**  |  **1**  |  **2**  |  **3**  |  **4**  |  **5**  |  **6**  |  **7**  |  **8**  |  **9**  |  **10**  |  **11**  |  **12**  |
|  **Nhiệt độ**  |  16,9  |  20,9  |  22,5  |  25,6  |  29,7  |  31,6  |  30,8  |  30,5  |  28,7  |  24,6  |  22,5  |  19,4  |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm tại Hà Nội, năm 2021. *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C)*

**Câu 2.** Năm 2021, quy mô dân số nước ta là 98,5 triệu người; tỉ lệ dân thành thị là 37,1%. Vậy số dân nông thôn nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu người? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)*

**Câu 3.** Biết tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử của dân số nước ta năm 2021 lần lượt là 15,7‰ và 6,4‰. Cho biết tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta năm 2021 là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân của %)*

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta,**

**năm 2020**

 *(Đơn vị: Nghìn người)*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Năm**  |  **2020**  |
|  **Tổng số**  |  **53609,6**  |
|  Kinh tế Nhà nước  |  4098,4  |
|  Kinh tế ngoài Nhà nước  |  44777,4  |
|  Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài  |  4733,8  |

 *(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam*  *2020, NXB Thống kê, 2021)*

 Cho biết tỉ trọng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước năm 2020 của nước ta cao hơn khu vực Nhà nước bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)*

**Câu 5.** Theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m thì nhiệt độ không khí sẽ giảm 0,60C. Khi nhiệt độ không khí ở chân núi Tây Côn Lĩnh là 200C thì tại độ cao 1500 m sườn đón gió của đỉnh núi này có nhiệt độ là bao nhiêu 0C?

**Câu 6.** Biết tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 là 14,7 triệu ha, diện tích rừng tự nhiên là 10,1 triệu ha. Hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng tự nhiên trong tổng diện tích rừng cả nước là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)*

**----HẾT----**